

Phụ lục 2

BẢNG GIAO CHỈ TIÊU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỀ TIỀN NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 940/QĐ-TCTHADS ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự)

TT	Đơn vị	Tỷ lệ thi hành xong/số có điều kiện thi hành
1	Bình Dương	30%
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	30%
3	Cần Thơ	30%
4	Đà Nẵng	30%
5	Đồng Nai	30%
6	Hà Nội	30%
7	Hải Dương	30%
8	Tp. Hồ Chí Minh	30%
9	Long An	30%
10	Quảng Nam	30%
11	Tây Ninh	30%
12	Vĩnh Long	30%
13	Vĩnh Phúc	30%
14	An Giang	31%
15	Hải Phòng	31%
16	Khánh Hòa	31%
17	Sóc Trăng	31%
18	Tiền Giang	31%
19	Bắc Kạn	32%
20	Bắc Ninh	32%
21	Bình Định	32%
22	Bình Phước	32%
23	Bình Thuận	32%
24	Cà Mau	32%
25	Đắk Lắk	32%
26	Điện Biên	32%
27	Đồng Tháp	32%
28	Hòa Bình	32%
29	Kiên Giang	32%
30	Lâm Đồng	32%
31	Nam Định	32%
32	Quảng Bình	32%
33	Quảng Trị	32%

TT	Đơn vị	Tỷ lệ thi hành xong/số có điều kiện thi hành
34	Sơn La	32%
35	Thái Nguyên	32%
36	Tuyên Quang	32%
37	Yên Bái	32%
38	Bắc Giang	33%
39	Bạc Liêu	33%
40	Bến Tre	33%
41	Đắk Nông	33%
42	Gia Lai	33%
43	Hậu Giang	33%
44	Kon Tum	33%
45	Phú Thọ	33%
46	Phú Yên	33%
47	Quảng Ngãi	33%
48	Quảng Ninh	33%
49	Thái Bình	33%
50	Trà Vinh	33%
51	Thừa Thiên - Huế	33%
52	Lào Cai	34%
53	Cao Bằng	34%
54	Hà Giang	34%
55	Hà Nam	34%
56	Hà Tĩnh	34%
57	Hưng Yên	34%
58	Lai Châu	34%
59	Lạng Sơn	34%
60	Nghệ An	34%
61	Ninh Bình	34%
62	Ninh Thuận	34%
63	Thanh Hóa	34%

TỔNG CỤC TRƯỞNG



(Handwritten signature)

Hoàng Sỹ Thành